

Số: 03/2025/QĐST-DS

G, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (PVB); trụ sở: Số 22 N, phường T, quận K, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông NDL – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông MXT – chức vụ: Giám đốc khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN. Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông MXT (ủy quyền ký đơn khởi kiện) là: Bà HVH, CCCD số 001179020341 (theo Giấy ủy quyền số 6681/UQ-PVB ngày 01/4/2024).

Đại diện theo ủy quyền lại của ông MXT (ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng) là: (1) Ông LTT, CCCD số 040083004054; (2) bà ĐTPU, CCCD số: 038197018001 (theo Giấy ủy quyền số 23798/UQ-PVB ngày 15/10/2024 của ông MXT).

- **Bị đơn:** Ông LHH, sinh năm 1995; đkt: Thôn C, xã CB, huyện G, thành phố H.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **2.1. Về số nợ:** Các đương sự thống nhất:

Xác nhận tạm tính đến hết ngày 31/12/2024 ông LHH còn nợ PVB theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 3002/2020/HĐTD/PVB-TTBHN ngày 25 tháng 02 năm 2020 tổng số tiền **213.074.067** đồng, bao gồm:

- **Vay trả góp:** Tổng số tiền còn nợ là 198.868.469 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc còn phải trả: 110.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trong hạn còn phải trả là 7.500.000 đồng, nợ gốc quá hạn còn phải trả là 102.500.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn phải trả: 35.510.305 đồng.

+ Lãi quá hạn: 53.358.164 đồng.

- **Thẻ tín dụng:** Tổng số tiền là 14.205.598 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc còn phải trả: 3.434.476 đồng.

+ Nợ lãi: 5.736.850 đồng.

+ Phí: 5.034.272 đồng.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 3002/2020/HĐTD/PVB-TTBHN ký ngày 25/02/2020 và việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN là đúng theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

Ông LHH có nghĩa vụ tiếp tục phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/01/2025.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN, thì lãi suất mà ông LHH phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN.

Ông LHH có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN, số tiền ông LHH trả được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3. *Về án phí sơ thẩm:* Ông LHH phải chịu 5.326.852 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền 5.089.498 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065701 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Ngọc**